

Số: *17M*/TB-BV

Thái Bình, ngày *16* tháng 10 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm sinh hóa, xét nghiệm vi sinh và hóa chất dùng chung phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2023 (đợt 2) với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình  
Địa chỉ: Số 530, phố Lý Bôn, phường Quang Trung, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Mr. Đoàn Quang Đạo - phòng Tài chính kế toán, số điện thoại: 0912.555.229 – email: [tcktbvdk@gmail.com](mailto:tcktbvdk@gmail.com).
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Bản giấy: Gửi về Mr. Đoàn Quang Đạo, phòng Tài chính kế toán, địa chỉ: Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
  - File mềm: gửi vào email: [tcktbvdk@gmail.com](mailto:tcktbvdk@gmail.com).
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 07h ngày 27 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 07 tháng 11 năm 2023.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07 tháng 11 năm 2023.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hóa chất xét nghiệm sinh hóa, xét nghiệm vi sinh và hóa chất dùng chung phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2023 (đợt 2) (Có phụ lục chi tiết kèm theo);
- Địa điểm cung cấp hoá chất, vật tư y tế: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình (Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).
- Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của bệnh viện.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
  - Tạm ứng: Không áp dụng.
  - Thanh toán: Thanh toán làm nhiều lần trên cơ sở hoá đơn, biên bản bàn giao, nhiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.



5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu đính kèm.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, TCKT. *ly*

**GIÁM ĐỐC**  
**BỆNH VIỆN**  
**ĐA KHOA**  
**TỈNH**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**TS. BSKII. *Lại Đức Lợi***

**TỈNH**  
**VIỆN**  
**ĐA KHOA**  
**TỈNH**



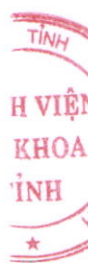
**Danh mục hoá chất xét nghiệm sinh hóa, xét nghiệm vi sinh và hoá chất dùng chung phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2023 (đợt 2)**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 17AM /TB-BV ngày 06 tháng 10 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
1	Chai cấy máu hiếu khí	-Sử dụng trong quy trình nuôi cấy và phục hồi hiếu khí các vi sinh vật từ mẫu máu. - Thành phần môi trường trong chai: 30 mL nước đã qua xử lý, Canh trường Soybean-Casein Digest 3.0%, Cao nấm men 0.25%, Amino axit 0.05%, Đường 0.2%, Sodium Polyanetholsulfonate (SPS) 0.05%, Vitamins 0.025%, Chất chống oxi hóa/ Khử 0.005%, Nonionic Adsorbing Resin 13.4%, Cationic Exchange Resin 0.9%, có bổ sung thêm CO2. - Bảo quản ở 2 - 25°C. - Chai có một cảm biến hoá học được theo dõi bởi máy cấy máu sau mỗi 10 phút để phát hiện sự gia tăng của huỳnh quang.	Chai	1.000
2	Chai cấy máu phát hiện vi sinh vật hiếu khí	-Sử dụng trong quy trình nuôi cấy và phục hồi vi sinh vật hiếu khí từ mẫu máu bệnh nhi và các mẫu máu khác có thể tích dưới 3mL. - Thành phần môi trường trong chai: 40 mL nước đã qua xử lý, Canh trường Soybean-Casein Digest 2.75%, Cao nấm men 0.25%, Thành phần Mô Động vật 0.10%, Sodium Pyruvate 0.10%, Dextrose 0.06%, Sucrose 0.08%, Hemin 0.0005%, Menadione 0.00005%, Sodium Polyanetholsulfonate (SPS) 0.020%, Pyridoxal HCl (Vitamin B6) 0.001%, Nonionic Adsorbing Resin 10.0%, Cationic Exchange Resin 0.6%, có bổ sung thêm CO2. - Bảo quản ở 2 - 25°C. - Chai có một cảm biến hoá học được theo dõi bởi máy cấy máu sau mỗi 10 phút để phát hiện sự gia tăng của huỳnh quang.	Chai	50
3	Etching	Sử dụng trong nha khoa; sỏi mòn tẩy ngà mòn vi khuẩn trong hàn composid tạo độ nhám.	Ống	10
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu A (Anti A)	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. ISO-13485	Lọ	650
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu AB (Anti AB)	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. ISO-13485	Lọ	200
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu B (Anti B)	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B501100 1,0ml. ISO-13485	Lọ	650
7	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu Rh (Anti D)	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 10ml. ISO-13485	Lọ	200
8	Calcium hydroxide	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tuỷ. Lọ/10g	Lọ	3
9	Cavinton	- Là vật liệu dùng để hàn tạm và điều trị nội nha. - Bắt đầu bằng nước và nước bọt. - Khả năng thích ứng nhanh. - Dễ sử dụng - Bảo quản ở nhiệt độ : 4-25độC - Quy cách : 30g/ Lọ	Lọ	10
10	Composite lỏng	Dạng tuýp; Lưu lượng tốt; Tính thẩm mỹ cao; Có sức đề kháng cao; Độ bóng cao; Bộ lọc nano; Phù màu; Có các màu khác nhau	Tuýp	30
11	Fuji VII hoặc tương đương	Gồm 15g powder, 10g liquid, 6g Dentin Conditioner, là vật liệu dùng để trám răng, điều trị sâu răng	Hộp	20



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
12	Dung dịch Eugenol	Dung Dịch Dùng Với Vật Liệu Trám Răng - Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo hợp chất giảm đau cho răng với oxide kẽm (zinc oxide) - Dùng làm dịu cơn đau nhẹ và tạo hợp chất giảm đau.	Lọ	5
13	Keo trám Bonding hoặc tương đương	- Keo dán một thành phần, xoi mòn với acid (total-etch), với độ bền dán cao. Dán tuyệt vời trên men và ngà. Keo dán nền ethanol/nước. Nắp đóng an toàn, hạn chế tối thiểu sự bay hơi	Lọ	10
14	Ống pha huyền dịch vi khuẩn	Ống nghiệm bằng nhựa trong (polystyrene) kích thước 12 mm x 75 mm dùng một lần để pha huyền dịch vi khuẩn	Hộp	8
15	Acid citric tinh khiết	Tinh thể không màu hoặc bột trắng; ngâm một phân tử nước. Độ tinh khiết 99,00%	Kg	700
16	Acid HCl	Công thức hóa học là: HCl. Đóng gói 1 chai 500ml	Chai	1
17	Dầu Parafin	Dầu parafin, màu trắng, không mùi, là chất lỏng dưới dạng dầu, không tan trong nước. Đóng chai 500ml	Lít	100
18	Dầu xịt tay khoan	Dầu xịt tay khoan dùng để bôi trơn tay khoan các loại, giúp gia tăng tuổi thọ của vòng bi và tay khoan, trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Dầu bảo dưỡng sinh học, hạt mịn	Chai	1
19	Glycerin	Hóa chất tinh khiết dùng trong phòng thí nghiệm. Công thức hóa học C <sub>3</sub> H <sub>5</sub> (OH) <sub>3</sub>	Lít	100
20	Iod	Là chất rắn có màu tím thẫm/xám có thể thăng hoa tại nhiệt độ thường	Kg	3
21	Muối tinh khiết	Thành phần: NaCl 99,0%. Muối dạng viên khô, không mùi, màu trắng. Bao 25kg	Kg	500
22	Dung dịch Javen đậm đặc 12%	Thành phần: NaClO+NaCl+H <sub>2</sub> O, có tính oxy hóa mạnh, dùng để tẩy rửa. Nồng độ 12%	Lít	9.000
23	Viên nén khử khuẩn	Dạng viên sủi nặng 2,5 gam. Dùng để khử khuẩn dụng cụ y tế, nước thải y tế, môi trường bệnh viện. Hộp 100 viên	Viên	5.000
24	Acid Acetic tinh khiết	Dung dịch không màu, mùi chua của dấm. Acid acetic >99,5%	Lít	1
25	Toluen	Độ tinh khiết: 99.5%. Là chất làm sạch, được dùng để xử lý mô, có mùi thơm, dùng trong mô bệnh học và tế bào học	Chai	160
26	Dung dịch phun sương khử khuẩn bề mặt	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bảo tử: EN 13704	Can	9
27	Khăn lau khử khuẩn và làm sạch bề mặt trang thiết bị y tế	Khăn lau khử khuẩn tẩm dung dịch có thành phần chính: : Didecyldimethylammonium chloride ≤0.76%. Ethanol ≤ 7.5%. Isopropanol ≤ 15% Thời gian diệt khuẩn ≤01 phút đối với các loại sau: - Vi khuẩn, nấm Cadiada albicans - Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus), trực khuẩn mù xanh (Pseudomonas aeruginosa) - Vi khuẩn đa kháng thuốc Acinetobacter baumannii, Tụ cầu vàng kháng Methicillin - Vi rút: SARS-COV-2, HIV, HBV, HCV, HSV, . Tương thích với các bề mặt cứng, không xốp thông thường trong môi trường lâm sàng. Hộp 160 khăn	Hộp	72
28	Cortisol	Tương thích sinh học - Radiopaque - Cài đặt thời gian > đến 15 phút (37 ° C / bain-marie) - Dùng kết hợp với nón gutta percha - Phản ứng sau phẫu thuật ít đau: chứa prednisolone acetate - tác nhân chống viêm steroid (corticosteroid)	Lọ	5
29	Candida albicans ATCC® 14053™*	- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định - Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ấm trong 10-15 giây. Không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485. Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Candida albicans ATCC® 14053™*	Hộp	1

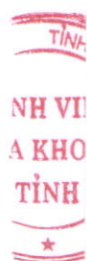


STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
30	Enterococcus casseliflavus ATCC® 700327™*	<p>- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định</p> <p>- Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ấm trong 10-15 giây. Không cần bù nước</p> <p>- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Enterococcus casseliflavus ATCC® 700327™*</p>	Hộp	1
31	Enterococcus faecalis ATCC® 29212™*	<p>- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định</p> <p>- Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ấm trong 10-15 giây. Không cần bù nước</p> <p>- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Enterococcus faecalis ATCC® 29212™*</p>	Hộp	1
32	Haemophilus influenzae Type b ATCC® 10211™*	<p>- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định</p> <p>- Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ấm trong 10-15 giây. Không cần bù nước</p> <p>- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Haemophilus influenzae Type b ATCC® 10211™*</p>	Hộp	1
33	Staphylococcus saprophyticus ATCC® BAA-750™*	<p>- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định</p> <p>- Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ấm trong 10-15 giây. Không cần bù nước</p> <p>- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Staphylococcus saprophyticus ATCC® BAA-750™*</p>	Hộp	1
34	Chủng khuẩn Klebsiella pneumoniae subsp. pneumoniae ATCC® 700603™*	<p>- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định</p> <p>- Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ấm trong 10-15 giây. Không cần bù nước</p> <p>- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Klebsiella pneumoniae subsp. pneumoniae ATCC® 700603™*</p>	Que	5
35	Chủng khuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC® 27853™*	<p>- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định</p> <p>- Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ấm trong 10-15 giây. Không cần bù nước</p> <p>- Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485.</p> <p>Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Pseudomonas aeruginosa ATCC® 27853™*</p>	Que	5

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
36	Chủng khuẩn Stenotrophomonas maltophilia ATCC® 17666™*	- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định - Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ẩm trong 10-15 giây. Không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485. Thông số kỹ thuật Que cấy chủng chuẩn Stenotrophomonas maltophilia ATCC® 17666™*	Que	5
37	Chủng khuẩn Streptococcus pneumoniae ATCC® 49619™*	- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định - Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ẩm trong 10-15 giây. Không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485. Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Streptococcus pneumoniae ATCC® 49619™*	Que	5
38	Chủng khuẩn Escherichia coli ATCC® 25922™*	- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định - Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ẩm trong 10-15 giây. Không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485. Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Escherichia coli ATCC® 25922™*	Que	5
39	Chủng khuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC® 29213™*	- Culti Loop là sản phẩm sẵn sàng cho sử dụng, que cấy đầu vòng tròn, được dùng một lần, chứa đựng một lượng vi sinh vật có khả năng sống và phát triển ổn định - Để phục hồi sinh vật, chỉ cần làm ấm màng gel bằng cách đặt vòng tròn trực tiếp lên đĩa thạch ẩm trong 10-15 giây. Không cần bù nước - Mỗi que cấy được đóng gói độc lập trong giấy bạc - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485. Thông số kỹ thuật: Que cấy chủng chuẩn Staphylococcus aureus subsp. aureus ATCC® 29213™*	Que	5
40	Lactose Broth 500g	Môi trường lỏng để sử dụng xác định sơ bộ đối với coliforms trong nước, sữa, v.v. theo quy định của Hiệp hội Y tế Công cộng Hoa Kỳ. Môi trường dạng bột, màu rơm Thành phần (g/l): 'Lab-Lemco' powder 3.0, Peptone 5.0, Lactose 5.0 pH: 6.9 ± 0.2 tại 25°C Bảo quản: 10-30°C	Gam	1.000
41	Kit tải lượng HCV	- Phát hiện HCV Genotype 1 - 6 - Độ nhạy phân tích: 21 IU/mL - Khoảng định lượng: 35 đến 1.77 x 10 <sup>7</sup> IU/ml - Thành phần: + Hep. C Virus RG Master A: 8 ống x 144 µl + Hep. C Virus RG Master B: 8 ống x 216 µl + Hep. C Virus RG QS 1* (10 <sup>4</sup> IU/µl): 200 µl + Hep. C Virus RG QS 2* (10 <sup>3</sup> IU/µl): 200 µl + Hep. C Virus RG QS 3* (10 <sup>2</sup> IU/µl): 200 µl + Hep. C Virus RG QS 4* (10 <sup>1</sup> IU/µl): 200 µl + Hep. C Virus RG IC*: 2 x 1000 µl + Water (PCR grade): 1000 µl	Test	936
42	Hóa chất xử lý mẫu Lao	Hóa chất xử lý mẫu Lao Thành phần: dung dịch KTL2,KTL3,KTL4,KTL6,KTL7,KTL8	Bộ	12



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
43	Acid Formic	Độ tinh khiết: 99.5%	lọ	1
44	Amoniac	Độ tinh khiết: 30%	lọ	1
45	Chuẩn endotoxin	Chất chuẩn để test nội độc tố trong nước dùng cho thận nhân tạo.	Lọ	6
46	Bôi trơn ống tủy Glyde	Bôi trơn giúp giảm nguy cơ gãy dụng cụ trong ống tủy. Làm giảm sự tích tụ mủn ngà trên vách ống ngà. Giúp rửa sạch hoàn toàn ống tủy.	Tuýp	10
47	Natri Iodat	Độ tinh khiết: 99.5%	Lọ	2
48	Oxit kẽm	Độ tinh khiết: 99.5%	Gam	1.000
49	Phloxine B	Khối lượng mol: 829.64 g/mol - Độ pH: 9.7 (1 g/l, H <sub>2</sub> O, 20 °C) - Mật độ khối: 650 kg/m <sup>3</sup> - Độ tan: 100 g/l	Lọ	2
50	Tê bôi	Bôi bề mặt, hương dầu dễ sử dụng, đặc biệt cho trẻ em. Thành phần Benzocain 20%	Lọ	10
51	Eosin Y	- Hình thể: rắn, màu đỏ - Khối lượng mol: 691.86 g/mol - Điểm nóng chảy: 295 - 296°C - Giá trị pH: 9,2 (10 g/l, H <sub>2</sub> O, 20°C) - Mật độ lớn: 710 kg/m <sup>3</sup> - Độ hòa tan: 300 g/l	Gam	60
52	Hematoxylin	Chất nhuộm tế bào dùng trong phòng thí nghiệm, giải phẫu bệnh. SP đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003, EN ISO 13485:2012	Gam	25
53	Phenol	Có công thức hóa học là: C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> OH. Đóng gói 1 lọ 500g	Lọ	1
54	Kit kiểm tra nhanh foocmon	Mục đích: Kiểm tra nhanh các thực phẩm có sử dụng formaldehyd trong bảo quản. •Giới hạn phát hiện: trong thực phẩm 50 ppm •Thời gian phát hiện: 5 phút •Đối tượng : Nước ngâm hải sản sống, các loại thịt ướp	Hộp	15
55	Kit kiểm tra nhanh hàn the	• Mục đích: Kiểm tra nhanh hàn the trong giò, chả, thịt tươi sống • Giới hạn phát hiện : trong thực phẩm 50 ppm • Thời gian phát hiện: 3 - 30 phút • Đối tượng sử dụng: giò, chả, xúc xích. Các sản phẩm chế biến từ tinh bột: bánh đúc...	Hộp	4
56	Kit kiểm tra nhanh dầu mỡ ôi khét	• Mục đích: Kiểm tra nhanh dầu mỡ bị ôxy hoá • Giới hạn phát hiện: Test thử định tính • Thời gian phát hiện: 5 phút • Đối tượng sử dụng: Dầu, mỡ động vật sử dụng làm thực phẩm	Hộp	3
57	Kit kiểm tra nhanh nitrit	Mục đích Kiểm tra nhanh nitrit trong nước uống, nước giải khát không màu. •Giới hạn phát hiện: trong nước là 0,1 ppm •Thời gian phát hiện: 3-5 phút •Đối tượng sử dụng: Nước sinh hoạt, đồ uống không màu.	Hộp	7
58	Kit kiểm tra nhanh axit vô cơ trong dấm ăn	• Mục đích: Kiểm tra nhanh acid vô cơ trong dấm ăn • Giới hạn phát hiện: 500ppm • Thời gian phát hiện: 5 - 10 phút • Đối tượng sử dụng: Các loại dấm ăn: dấm nguyên chất, dấm đã pha chế.	Hộp	3
59	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Huyết thanh hiệu chuẩn Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật.	Lọ	24
60	Định lượng Protein toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein toàn phần ; dải đo: 30-120 g/L ; phương pháp: Biuret. Thành phần: Sodium hydroxide 200 mmol/L; Potassium sodium tartrate 32 mmol/L; Copper sulphate 18.8 mmol/L; Potassium iodide 30 mmol/L.	Hộp	24



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tương đương	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
61	Định lượng Protein	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urinary/CSF Protein ; dải đo: 0.01-2.0 g/L ; phương pháp: Pyrogallol Red Molybdate. Thành phần: R1: Pyrogallol Red 47 $\mu\text{mol/L}$ ; Natri Molybdate 320 $\mu\text{mol/L}$ ; Axit succinic 50 mmol/L ; Chất hiệu chuẩn: Albumin huyết thanh người 0,5 g/L;	Hộp	10
62	Hóa chất kiểm chứng mức I cho xét nghiệm Ammonia, Ethanol và CO2	Dạng dung dịch, thành phần: dung dịch đậm, chứa: amoniac, ethanol, natri hydrocarbonat.	Hộp	3
63	Chất chuẩn Ferritin	- Thành phần: S0: Chất nền albumin huyết thanh bò (BSA) đậm có chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azit, 0,5% ProClin 300. Có chứa 0 ng/mL (mg/L) ferritin. S1, S2, S3, S4, S5: Ferritin ở gan người lần lượt ở các mức nồng độ xấp xỉ 10, 50, 200, 500 và 1.500 ng/mL ( $\mu\text{g/L}$ ), trong chất nền BSA đậm có chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azit và 0,5% ProClin 300.	Hộp	1
64	Dung dịch rửa máy hàng ngày	- Thành phần: KOH 1-5%	Bình	1
65	Thuốc thử xét nghiệm TSHR	Phương pháp miễn dịch cạnh tranh (ECL/Competition) Xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Tổng thời gian xét nghiệm 27 phút. Các thuốc thử trong hộp được đựng trong một bộ các chai sẵn sàng để sử dụng.	Hộp	12
66	Hóa chất nội kiểm miễn dịch cao cấp 3 mức	Dạng đông khô tăng độ ổn định, 100% Huyết thanh người, chứa 54 thông số. Mức Ferritin và Vitamin B12 phù hợp để theo dõi bệnh thiếu máu. Nồng độ TSH ở mức 1 cực thấp. Ổn định đến hạn sử dụng tại 2-8°C. Ổn định sau hoàn nguyên trong 7 ngày ở 2-8°C hoặc lên đến 28 ngày tại -20°C.	Hộp	6
67	Dung dịch tiệt trùng cho máy thận nhân tạo	Thành phần Acid peracetic: 4.2% Acid acetic: 4.9% Hydrogen peroxide: 30% Công dụng diệt vi khuẩn, diệt nấm, diệt bào tử, diệt virus, tẩy trùng dùng trong thận nhân tạo.	Can	40

*Ghi chú: Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn (Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chỉ tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu báo giá).*





## Mẫu báo giá

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

Số TT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật tương đương	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại TTBYT	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1		Danh mục A														
2		Danh mục B														
n		.....														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... kể từ ngày....tháng....năm.....[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ....tháng....năm...[ghi ngày....tháng...năm...kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].



### 3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng.....năm.....

### **Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế

